

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày 09/ 11 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quế
2. Ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:
Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân T huyện Th mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HSST ngày 15/10/2018 đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Văn T** - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Văn A (đã chết) Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị C sinh năm 1974 Có 02 con: lớn SN 1993, nhỏ SN 2000

Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại bản án số 01/HSST ngày 16/01/1993 của Toà án nhân dân huyện T, Huỳnh Văn T bị xử phạt 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự 1985. Sau đó bị cáo kháng cáo, tại bản án số 37/PT ngày 06/4/1993 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc, Huỳnh Văn T bị xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự 1985. Hiện đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

- Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 20/8/2013 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh B, Huỳnh Văn T bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 21/4/2015 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị C SN 1974
Địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 05/7/2018 Tổ công tác Công an huyện T, phối hợp với Công an xã Tr, huyện T, tỉnh B tuần tra tại đường tỉnh lộ 283 khu vực cầu Dâu thuộc phố mới V, xã T phát hiện một người đàn ông có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì đối tượng tự khai tên Huỳnh Văn T. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Tuấn đang mặc có 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có một lớp giấy vô phong bì thư bên trong chứa chất bột màu trắng. Tuấn khai là ma túy (Heroine) mua về để sử dụng. Vì vậy Tổ công tác Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng của T và đưa T về bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết.

Cùng ngày 05/7/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 108 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với 01 gói chất bột màu trắng đã thu giữ của T.

Tại bản Kết luận giám định số 813/KLGĐMT-PC54, ngày 05/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ có khối lượng 0,1705 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T qua đấu tranh xét hỏi bị can Huỳnh Văn T đã khai nhận:

Bản thân T nghiện ma túy từ năm 2009 đến nay. Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 05/7/2018 Tuấn đi xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 47P1- 018.30 từ cầu Dâu ra khu vực chùa T, xã X, huyện T, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang đi bộ trên đường Quốc lộ 17. Do trước đó T đã mua ma túy của người đàn ông này khoảng 2 đến 3 lần, nên T dừng xe lại và hỏi người đàn ông này là “Đề cho ít ma túy”. Người đàn ông này đồng ý, T lấy trong người ra 80.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Sau khi cầm tiền người đàn ông đưa cho Tuấn 01 gói nhỏ ma túy, Tuấn cầm gói ma túy trên và đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi về nhà. Khi đi về đến khu vực cầu Dâu thuộc địa phận phố mới thôn V, xã Tr, huyện T, tỉnh B thì bị Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Huỳnh Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn T theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 16 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/07/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư số 813/KLGĐMT-PC54 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Trả lại chị Nguyễn Thị C 01(một) xe mô tô Sirius màu đen, xe mô tô đã qua sử dụng và 01(một) biển kiểm soát 47P1- 01830.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai do bị nghiện ma túy nên khoảng 3 giờ 30 phút ngày 05/7/2018 Tuấn có đi mua ma túy về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 05/7/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã 2 lần bị Tòa án xét xử, đến nay đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma túy, mua về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T tại khu vực chùa Thắm, xã X, huyện T, tỉnh B ngày 05/7/2018. Do Tuấn không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác

minh nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị được xin lại 01(một) xe mô tô Sirius màu đen, xe mô tô đã qua sử dụng và 01(một) biển kiểm soát 47P1-01830. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp pháp luật.

[2]. Về vật chứng: 01 phong bì thư số 813/KLGĐMT-PC54 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) xe mô tô Sirius màu đen, xe mô tô đã qua sử dụng và 01(một) biển kiểm soát 47P1-01830 là tài sản của chị Nguyễn Thị C nên cần trả lại chị là phù hợp với pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/07/2018. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 813/KLGĐMT-PC54 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Trả lại chị Nguyễn Thị C 01(một) xe mô tô Sirius màu đen, xe mô tô đã qua sử dụng và 01(một) biển kiểm soát 47P1- 01830.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 giữa Công an huyện Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Quang Hòa

